TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 12/2026/HN-ST
Ngày: 27 - 01 - 2026.
"V/v tranh chấp **x**in ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

- Các Hội thẩm nhân dân**: 1/ Bà Hà Thị Thuỷ**

2/ Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1 - An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 370/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Thái Hoàng H, sinh 02/04/1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 164/30A đường T, phường G, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Trang Thị Mỹ H1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 164/30A đường T, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2025; trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày: Ông H và bà H1 được tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (nay là phường phường Hà Tiên, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/01/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở Hà Tiên đến năm 2003 về Rạch Giá sinh sống đến nay.

Lý do yêu cầu xin ly hôn: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì ông H bị bệnh tai biến, bà H1 bỏ đi và vợ chồng sống ly thân đến nay. Hiện nay thì bà H1 đang quen với người khác. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà H1 không thể hàn gắn thể tiếp tục chung sống được nữa nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà H1.

Về con chung: Ông Thái Hoàng H xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Thái Thị Mỹ H2, sinh ngày 13/01/2001 (đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết).

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Hoàng H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trang Thị Mỹ H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, bà H1 không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như phát biểu của đại diện Viên Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Thái Hoàng H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn bà Trang Thị Mỹ H1 và bà H1 là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp xin ly hôn"; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trang Thị Mỹ H1 không có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Thái Hoàng H tại Tòa án. Tuy nhiên, Toà án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà H1 cố tình tránh mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông H có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt ông H và bà H1.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Thái Hoàng H và bà Trang Thị Mỹ H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (nay là phường phường Hà Tiên, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/01/2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Thái Hoàng H đối với bà Trang Thị Mỹ H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng ông H và bà H1 không còn yêu thương, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, H1 phúc. Bởi lẻ, ông H xác định sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống H1 phúc, đến năm 2021 do ông H phát bệnh nặng nhưng bà H1 không chăm sóc mà bỏ mặt ông rồi dọn ra ngòi sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay không hàn gắn được. Trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng ông H và bà H1 không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Bà H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H1 không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của ông H cũng như chứng cứ do ông H cung cấp.

[5] Về quan hệ con chung: Ông Thái Hoàng H xác định vợ chồng chung sống 01 người con chung tên Thái Thị Mỹ H2, sinh ngày 13/01/2001 đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Hoàng H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Bà H1 không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này bà H1 có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Thái Hoàng H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thái Hoàng H được ly hôn với bà Trang Thị Mỹ H1.

2. Về con chung: Ông Thái Hoàng H xác định vợ chồng chung sống 01 người con chung tên Thái Thị Mỹ H2, sinh ngày 13/01/2001 đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Hoàng H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Thái Hoàng H phải nộp án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* ông H được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010742 ngày 03/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Thái Hoàng H và bà Trang Thị Mỹ H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Linh

*** Nơi nhận :**
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND Khu vực 1-An Giang
- THA DS tỉnh An Giang
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn UBND phường Đông Hồ –KG. (nay là phường Hà Tiên – An Giang);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.